

XEM XÉT LẠI ĐƠN VỊ THỐNG KÊ TRONG ĐIỀU TRA DOANH NGHIỆP VÀ ĐƠN VỊ CƠ SỞ

(tiếp theo kỳ trước)

Vũ Quang Việt[†]

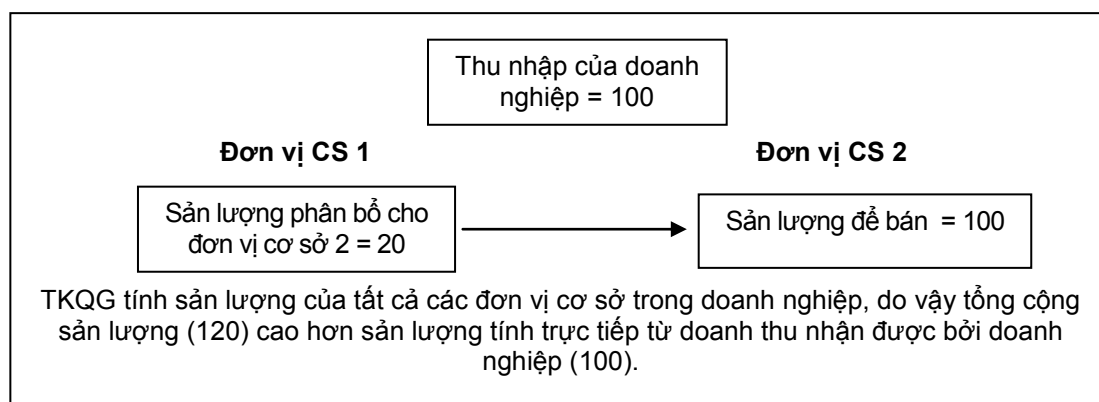
C. Xác định giá trị và phân tích số liệu

28. Phần dưới đây tóm tắt việc xác định giá trị của sản lượng xuất phát từ các cuộc điều tra kinh tế, hàm ý của nó thể hiện ở sự khác nhau giữa thống kê TKQG và thống kê doanh nghiệp liên quan tới việc kiểm tra và phân tích số liệu.

29. Trình bày ở trên biểu thị các điều sau đây:

(a) Sản lượng của đơn vị cơ sở (sản xuất) được xác định từ tổng cộng các sản phẩm đã bán ra thị trường, phân phối để sử dụng cho các đơn vị cơ sở khác trong cùng doanh nghiệp và các khoản thu khác do bán hàng hóa và dịch vụ sản xuất;

HÌNH 6: HÀM Ý VIỆC TÍNH TOÁN PHÂN PHỐI TRONG NỘI BỘ DOANH NGHIỆP



(b) Trường hợp đơn vị phụ thuộc xử lý như một đơn vị cơ sở, sản lượng của chúng được tính theo chi phí;

(c) Phải gán sản lượng của một đơn vị cơ sở được phân phối để sử dụng cho đơn vị cơ sở khác. Tương tự như vậy, sản phẩm dở dang cũng phải xử lý là sản lượng. Các sản lượng này phải xác định giá trị theo giá cơ bản hiện hành và tránh áp dụng giá chuyển nhượng giả tạo cho

mục đích hạch toán nội bộ (Mục 6.82, SNA 93). Điều này có nghĩa là sản lượng có thể tính theo chi phí cộng với giá trị thặng dư gán cho. Giá trị thặng dư gán cho là giá trị thặng dư của doanh nghiệp mẹ gán cho đơn vị cơ sở theo tỷ lệ chi phí của nó;

(d) Sản lượng của doanh nghiệp (hay khu vực thể chế) nếu tính theo doanh thu có xu hướng thấp hơn sản lượng tính bằng

[†]Thống kê liên hiệp quốc

cách cộng sản lượng của các đơn vị cơ sở trong doanh nghiệp hoặc khu vực thể chế. Điều này bởi vì sản lượng trong TKQG bằng cộng sản lượng của các đơn vị cơ sở trong một doanh nghiệp, một phần của sản lượng đó không bán ra ngoài (xem hình 6);

(e) Chỉ tiêu thống kê quan trọng nhất là giá trị tăng thêm của doanh nghiệp và của toàn bộ nền kinh tế chứ không phải là sản lượng. Giá trị của sản lượng có thể thay đổi phụ thuộc vào các đơn vị cơ sở hiện đang tồn tại sản xuất ra hàng hóa và dịch vụ để tự sử dụng trong doanh nghiệp và cách xử lý các đơn vị phụ thuộc.

D. Các khuyến nghị quốc tế: xem xét lại và kiến nghị

30. Giá trị tăng thêm công nghiệp không giống giá trị tăng thêm của TKQG. Có hai nguyên nhân của sự khác biệt này và nó bị khuếch đại bởi việc áp dụng khác nhau trong thực tế mỗi nước:

(a) Điều tra công nghiệp có thể chỉ gồm các đơn vị cơ sở và loại trừ đơn vị phụ thuộc;

(b) Điều tra công nghiệp có thể loại trừ dịch vụ phi công nghiệp *như khuyến nghị quốc tế đối với thống kê công nghiệp* của Liên hợp quốc.

31. Các đoạn dưới đây sẽ trao đổi về khuyến nghị của Liên hợp quốc.

1. Xem xét lại khuyến nghị quốc tế về thống kê công nghiệp

32. Khuyến nghị không bao gồm dịch vụ phi công nghiệp của Liên hợp quốc không được thừa nhận rộng rãi trong nhiều nước. Để phục vụ cho cả thống kê công nghiệp và tài khoản quốc gia, nhiều nước đã tiến hành điều tra doanh nghiệp bao gồm cả dịch vụ phi công nghiệp trong chi

phí và sản lượng của các đơn vị sản xuất công nghiệp (xem định nghĩa dịch vụ phi công nghiệp trong phụ lục 1). Thống kê châu Âu điều tra 17 nước châu Âu, ít nhất có 4 nước bao gồm dịch vụ phi công nghiệp. Điều đó có nghĩa so sánh quốc tế chỉ tiêu giá trị tăng thêm công nghiệp sẽ bị hạn chế bởi thực tế áp dụng khác nhau giữa các nước.

33. Những giải thích dưới đây trong tổng điều tra các ngành công nghiệp chế biến trong năm 1992 của Mỹ và báo cáo của các công ty sẽ minh họa sự khác biệt giữa giá trị tăng thêm công nghiệp với giá trị tăng thêm của tài khoản quốc gia thậm chí thực tế này đã thay đổi vào năm 1997⁽¹⁾. Tổng điều tra năm 1992 thu thập một số thông tin hạn chế về doanh nghiệp như: số lao động, số đơn vị cơ sở, bao gồm cả đơn vị phụ thuộc và quỹ lương. Tổng điều tra của Mỹ chỉ thu số liệu về giá trị hàng gửi bán (tức là gần với sản lượng trong TKQG) của đơn vị cơ sở (bỏ qua đơn vị phụ thuộc), về chi phí vật tư và khi đó giá trị tăng thêm là sự khác biệt của giá trị hàng gửi bán và chi phí vật tư sau khi đã điều chỉnh thay đổi tồn kho. Với tất cả những lý do này, giá trị tăng thêm công nghiệp của các ngành công nghiệp chế biến năm 1992 cao hơn 30 % giá trị tăng thêm của TKQG (xem bảng 2). Bảng 1 biểu thị các doanh nghiệp có đơn vị phụ thuộc chiếm 12,9% trong tổng số các doanh nghiệp chế biến. Về số lượng đơn vị, các đơn vị phụ thuộc chiếm 2,9% trong tổng số đơn vị (đơn vị cơ sở và đơn vị phụ trợ) và 7,2% số lao động trong các doanh nghiệp chế biến. Từ năm 2002, tổng điều tra của Mỹ đã xử lý các đơn vị phụ thuộc như là đơn vị cơ sở đối với hệ thống phân ngành Bắc Mỹ áp dụng cho Mỹ, Canada và Mexico (NAISC) và thu thập không chỉ

thông tin về chi phí vật tư mà còn thu thập chi trả tiền thuê tài sản, chi trả dịch vụ sửa chữa và các dịch vụ phi công nghiệp khác. thông tin về tất cả các chi phí khác như: chi phí nhiên liệu, điện, hợp đồng công việc,

BẢNG 1: DOANH NGHIỆP, ĐƠN VỊ CƠ SỞ VÀ ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC TRONG DOANH NGHIỆP CHẾ BIẾN MỸ, 1992

	Số đơn vị	Lao động
1. Toàn bộ doanh nghiệp		
Toàn bộ doanh nghiệp	319.270	20.239.988
Toàn bộ đơn vị cơ sở bao gồm cả đơn vị phụ thuộc	478.303	
2. Doanh nghiệp có từ một đơn vị phụ thuộc trở lên	4.133	13.321.405
Đơn vị cơ sở	132.395	11.871.047
Đơn vị phụ thuộc	13.938	1.450.358
Hành chính trung ương	7.754	
Nghiên cứu & triển khai	1.053	
Nhà kho	1.916	
Khác	3.215	

BẢNG 2. GIÁ TRỊ TĂNG THÊM CÔNG NGHIỆP, GIÁ TRỊ TĂNG THÊM CỦA TKQG, DOANH THU VÀ HÀNG GỬI BÁN TRONG CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN MỸ

	Năm 1992
Số đơn vị cơ sở	370.912
Giá trị tăng thêm công nghiệp (IVA)	1.424,7
Giá trị tăng thêm của TKQG (NVA)	1.092
Tỷ lệ phần trăm của IVA / NVA	130,5
Doanh thu và các khoản thu của doanh nghiệp	3.261,5
Giá trị hàng gửi bán	3.004,7
Tỷ lệ phần trăm của doanh thu/ hàng gửi bán	108,5

2. Chương trình điều tra kinh tế phù hợp hơn

34. Không rõ tại sao khuyến nghị quốc tế về thống kê công nghiệp có dạng như hiện nay. Về mặt sản lượng, thực tế là các đơn vị cơ sở tạo ra hàng hóa công nghiệp cũng tạo ra một số dịch vụ phi công nghiệp như: cho thuê máy móc, giấy phép, cung cấp dịch vụ kho bãi, v.v, và cũng hiểu rằng việc loại trừ dịch vụ phi công nghiệp có thể đưa đến sản lượng đồng nhất hơn. Về mặt chi phí, mặc dù điều tra công nghiệp có thể thu được thông tin do các đơn vị cơ sở trực tiếp chi trả về chi phí dịch vụ phi công nghiệp, các dịch vụ phi công nghiệp khác (ví dụ: dịch vụ pháp lý, quảng cáo, tìm kiếm thị trường, v.v) do các công ty mẹ cấp miễn phí qua các đơn vị phụ thuộc và do vậy có thể thu thập qua đơn vị phụ thuộc. Với cách giải quyết không tốt về vấn đề của đơn vị phụ thuộc, việc loại trừ dịch vụ phi công nghiệp như là giá trị tăng thêm cũng hoàn toàn hiểu được. Tuy vậy, với giải pháp mới xử lý đơn vị phụ thuộc như một đơn vị cơ sở sẽ đưa ra phương pháp để gán chi phí của đơn vị phụ thuộc thành chi phí trung gian của đơn vị cơ sở sử dụng, khi đó xử lý chi phí trung gian của đơn vị cơ sở sẽ hiệu quả hơn như đã định nghĩa theo TKQG, trừ dịch vụ ngân hàng và bảo hiểm phải được các nhà TKQG phân bổ sau. Thay đổi phương pháp luận trong thống kê công nghiệp sẽ

hoàn thiện tính kịp thời trong việc biên soạn tài khoản quốc gia.

35. Cho dù có coi đơn vị phụ thuộc là đơn vị cơ sở hay không, *việc phân bổ số liệu của đơn vị phụ thuộc phải do cơ quan thống kê quốc gia thực hiện bởi vì chỉ cơ quan này mới có đầy đủ thông tin về tất cả các doanh nghiệp trong nền kinh tế và thông tin về địa điểm của các đơn vị cơ sở và phụ thuộc*. Chương trình thu thập số liệu đòi hỏi tất cả các đơn vị trong một doanh nghiệp phải được xác định và phải liên kết với các đơn vị cơ sở trong công ty mẹ, điều đó có nghĩa là phải xác định tất cả các đơn vị địa bàn cho dù đó là đơn vị cơ sở hay đơn vị phụ thuộc.

36. Hệ thống này đòi hỏi tất cả các doanh nghiệp phải có số chứng minh, đơn vị cơ sở và phụ thuộc cũng phải có số chứng minh để liên kết chúng với doanh nghiệp và liên kết đơn vị phụ thuộc với đơn vị cơ sở nó phục vụ.

37. Điều đó chứng tỏ cách xử lý đơn vị phụ thuộc như một đơn vị cơ sở sẽ đưa ra cách kết nối tốt hơn số liệu địa phương với số liệu cả nước và trình bày số liệu thực tế hơn trong bảng nguồn và sử dụng ■

(1) Thông tin thực tế của Mỹ và số liệu về điều tra kinh tế có thể tìm theo địa chỉ <http://www.census.gov>

Người dịch: Nguyễn Bích Lâm